

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ P,
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 157/2024/HS-ST
Ngày: 29-7-2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ P, TỈNH BÌNH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà Hồ Nữ Kiều Mỹ

Các Hội thẩm nhân dân: ông Nguyễn Trung Lưu
bà Nguyễn Thị Ánh

- Thư ký phiên tòa: bà Lê Thị Quỳnh Trang - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Bình Thuận

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố P, tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa: bà Nguyễn Thị Thương - Kiểm sát viên.

Trong ngày 29 tháng 7 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 114/2024/TLST-HS ngày 14 tháng 6 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 201/2024/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 7 năm 2024 đối với bị cáo:

LÊ TẤN T, sinh năm 1987 tại tỉnh Đ.

HKTT và chỗ ở hiện nay: khu phố 8, phường B, thị xã L, tỉnh Bình Thuận; nghề nghiệp: lao động biển; trình độ văn hóa (học vấn): 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê N, sinh năm 1960 và bà Trần Thị Mỹ D, sinh năm 1966; gia đình có 06 anh chị em ruột, bị cáo là con lớn nhất trong gia đình; vợ: Lê Thị Kim L, sinh năm 1989, con: có 03 người con, lớn nhất sinh năm 2010, nhỏ nhất sinh năm 2018. Tiền án, tiền sự: không. Nhân thân: không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 10/01/2024 và đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ - Công an thành phố P, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có nhu cầu sử dụng ma túy đá nên khoảng 09 giờ 30 phút ngày 05/01/2024, Lê Tấn T gọi điện thoại cho một đối tượng tên Duy (không rõ nhân thân) có số điện thoại 0926980244 ở thành phố P để hỏi mua 700.000 đồng ma túy đá thì Duy đồng ý và hẹn T 11 giờ cùng ngày tới gần quán cà phê Mỹ Diễm trên đường A, xã T, thành phố P để giao nhận ma túy. Gọi điện thoại xong, T điều

khởi xe mô tô biển số 59V1-028.83 đến chỗ hẹn. Khoảng 10 phút sau thì Duy đến, T đưa cho Duy 700.000 đồng, Duy đưa cho T 01 gói nylon màu đen, bên trong có 02 gói nylon chứa ma túy đá, Duy nói với T gói nylon có các cục lớn là ma túy Duy bán cho T, gói còn lại Duy cho T để sử dụng thử.

Sau khi mua được ma túy, T đem về nhà ở khu phố 8, phường B, thị xã L và lấy một ít ma túy đá trong gói nylon mà Duy bán bỏ vào nỏ thủy tinh đốt lên để sử dụng. T sử dụng được vài hơi thì thấy ma túy có mùi hôi nên gọi điện thoại cho Duy bảo Duy đổi lại cho T số ma túy khác thì Duy đồng ý. Đến khoảng 20 giờ ngày 09/01/2024, T lấy 02 gói ma túy đá bỏ vào nón bảo hiểm và lấy 01 nỏ thủy tinh bên trong còn một ít ma túy đá mà T sử dụng vào ngày 05/01/2024 bỏ vào lưng quần rồi điều khiển xe mô tô biển số 59V1-028.83 đến thành phố P để gặp Duy. Đến khoảng 21 giờ 30 phút cùng ngày, T dừng xe trên đường Trần Quý Cáp đoạn trước quán cà phê Ruby thuộc thôn Tiến Phú, xã T, thành phố P để gọi điện thoại cho Duy nhưng chưa kịp gọi thì bị Tổ tuần tra Cảnh sát 113 phối hợp với Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy – Công an thành phố P và Công an xã T kiểm tra, phát hiện, thu giữ trong lưng quần bên phải mà T đang mặc có một đoạn ống thủy tinh bên trong có chứa chất rắn màu vàng nhạt; thu giữ trong nón bảo hiểm của T đang đội thì phát hiện 02 gói nylon không màu được hàn kín, bên trong có chứa tinh thể màu trắng, T khai nhận đó là ma túy đá T tàng trữ để sử dụng nên lực lượng tuần tra lập Biên bản bắt người phạm tội quả tang và đưa T về trụ sở để làm việc.

Vật chứng của vụ án:

- Thu giữ trong lưng quần, bên phải đang mặc Lê Tấn T: 01 đoạn ống thủy tinh, được uốn cong và thổi phồng một đầu, bên trong phần thổi phồng có chứa chất rắn màu vàng nhạt (ký hiệu M1 khi giám định). T khai nhận là nỏ thủy tinh của T dùng để sử dụng ma túy đá, chất rắn màu vàng nhạt là ma túy đá của T sử dụng những lần trước đó còn sót lại.

- Thu giữ trong nón bảo hiểm màu đen của T đang đội:

+ 01 gói nylon không màu, hàn kín bốn đầu, có kích thước khoảng (08x05)cm bên trong chứa tinh thể màu trắng (ký hiệu M2 khi giám định). T khai nhận tinh thể màu trắng đó là ma túy đá của T.

+ 01 gói nylon không màu, hàn kín ba đầu, một đầu có nhíp kéo, có kích thước khoảng (08x6,5)cm bên trong chứa tinh thể màu trắng (ký hiệu M3 khi giám định). T khai nhận tinh thể màu trắng đó là ma túy đá của T.

- 01 xe mô tô hiệu Bella màu trắng, biển kiểm soát 59V1-028.83, số khung: RRSRCJ10291; Số máy: RRSSA1P52QMJ-1*B001653*.

- 01 điện thoại di động hiệu OPPO màu xanh, số EMEI 1: 863980045614590; số EMEI 2: 863980045614582 bên trong có chứa sim số 0386641095, màn hình điện thoại bị bể nứt nhiều chỗ.

Tại bản Kết luận giám định số 54/KL-KTHS ngày 17/01/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bình Thuận kết luận:

- + Mẫu M1 gửi giám định có khối lượng 0,1902 gam, là Methamphetamine
- + Mẫu M2 gửi giám định có khối lượng 1,9913 gam, là Methamphetamine
- + Mẫu M3 gửi giám định có khối lượng 3,0633 gam, là Methamphetamine

Như vậy tổng khối lượng ma túy mà T đã tàng trữ là 5,2448 gam Methamphetamine.

Hoàn lại mẫu vật gửi đến giám định:

- 01 đoạn ống thủy tinh được uốn cong và thổi phồng một đầu; 0,1241 gam mẫu M1 còn lại sau giám định, được niêm phong trong phong bì số 54/1, có chữ ký của giám định viên Nguyễn Hồng Thích và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bình Thuận.

- 01 gói nylon không màu, hàn kín bốn đầu, kích thước khoảng (08x05)cm, đã cắt lấy mẫu; 01 gói nylon không màu, hàn kín ba đầu, một đầu có nhíp kéo, kích thước khoảng (08x6,5)cm; 1,8715 gam mẫu M2 và 2,9327 gam mẫu M3 còn lại sau giám định, được niêm phong trong phong bì số 54/2, có chữ ký của giám định viên Nguyễn Hồng Thích và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bình Thuận.

Xử lý vật chứng:

Đối với vật chứng của vụ án là số ma túy còn lại sau giám định và 01 đoạn ống thủy tinh được uốn cong và thổi phồng một đầu, Viện kiểm sát nhân dân thành phố P đã ra Quyết định chuyển vật chứng đến Chi cục Thi hành án dân sự thành phố P bảo quản chờ xử lý.

Đối với 01 điện thoại di động hiệu OPPO màu xanh, số EMEI 1: 863980045614590; số EMEI 2: 863980045614582 bên trong chứa sim số 0386641095, là tài sản cá nhân và không liên quan đến hành vi phạm tội của T nên Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố P đã ra Quyết định xử lý tài sản, đồ vật, tài liệu, trả lại cho T.

Đối với 01 xe mô tô hiệu Bella màu trắng, biển kiểm soát 59V1-028.83 mà T sử dụng đi mua ma túy vào ngày 05/01/2024 và ngày 09/01/2024, T khai mua của một người tên thường gọi là Dì Tư ở thành phố Hồ Chí Minh (không rõ nhân thân), không làm giấy tờ mua bán với nhau. Quá trình điều tra xác định được chiếc xe mô tô hiệu Bella mang biển số 59V1-028.83 do anh Hoàng Minh H (sinh năm 1990, trú phường 17, Quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh) đứng tên đăng ký chủ sở hữu, anh H sau đó đã bán xe này cho một người tên Tư (không rõ nhân thân). Do không thể xác định được T có phải là chủ sở hữu hợp pháp xe mô tô 59V1-028.83 hay không nên Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an thành phố P tiếp tục tạm giữ xe, ra thông báo truy tìm chủ sở hữu chiếc xe trên các phương tiện thông tin đại chúng, sau khi có kết quả sẽ xử lý theo quy định của pháp luật.

Tại bản Cáo trạng số 108/CT-VKSPT-HS ngày 10/6/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố P quyết định, truy tố bị cáo Lê Tấn T về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm g khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố P phát biểu quan điểm xử lý về vụ án như sau:

Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố Lê Tấn T phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt Lê Tấn T từ 05 (năm) năm đến 06 (sáu) năm tù.

Về xử lý vật chứng: đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; tịch thu tiêu hủy vật chứng vụ án gồm số ma túy còn lại sau giám định và 01 đoạn ống thủy tinh được uốn cong và thổi phồng một đầu.

T khai gọi vào số điện thoại 0926980244 của đối tượng tên Duy để mua ma túy, hiện Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an thành phố P đã có công văn yêu cầu Công ty Vietnam Mobile cung cấp thông tin chủ sở hữu và chi tiết các cuộc gọi từ ngày 05/01/2024 đến ngày 09/01/2024 của số điện thoại 0926980244 nhưng chưa có kết quả trả lời nên Cơ quan điều tra sẽ tiếp tục điều tra, xác minh làm rõ và xử lý sau.

Tại phiên tòa, bị cáo Lê Tấn T xác định Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố là đúng và không tranh luận gì, thống nhất với quan điểm luận tội của Viện kiểm sát và lời nói sau cùng, bị cáo biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm trở về với xã hội và gia đình, để bị cáo có điều kiện lao động nuôi dạy tốt 03 con còn nhỏ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an thành phố P, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố P và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, theo hồ sơ đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự và thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Lê Tấn T không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Lê Tấn T thừa nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng đã nêu. Lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra và phù hợp các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án và đã được xem xét tại phiên tòa nên có đủ cơ sở kết luận:

Vào khoảng 21 giờ 30 phút ngày 09/01/2024, tại trước quán cà phê Ruby thuộc thôn Tiến Phú, xã T, thành phố P, Lê Tấn T đã có hành vi tàng trữ trái phép 5,2448 gam Methamphetamine nhằm mục đích sử dụng thì bị Tổ tuần tra Cảnh sát 113 phối hợp với Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy – Công an thành phố P và Công an xã T kiểm tra phát hiện, bắt giữ.

Bị cáo Lê Tân T là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, do vậy hành vi phạm tội của bị cáo đủ dấu hiệu cấu thành tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”, tội phạm và hình phạt quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố P đã truy tố đối với bị cáo T là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Hành vi mà bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến hoạt động quản lý của Nhà nước đối với chất ma túy, làm phức tạp tình hình an ninh trật tự ở địa phương, là nguyên nhân gián tiếp dẫn đến việc thực hiện nhiều loại tội phạm khác và gây ảnh hưởng trực tiếp đến hạnh phúc gia đình. Bị cáo hiểu rõ tác hại của ma túy cũng như sự nghiêm cấm của pháp luật đối với các hành vi liên quan đến ma túy, nhưng vì để thỏa mãn nhu cầu của bản thân bị cáo bất chấp pháp luật, cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Do đó, đối với bị cáo cần áp dụng mức hình phạt nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ của hành vi mà bị cáo đã thực hiện để có tác dụng giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, đồng thời nhằm răn đe và phòng ngừa tội phạm chung trong xã hội.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; xét quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Căn cứ vào nhân thân cũng như tình tiết giảm nhẹ, xét mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị đối với bị cáo là phù hợp.

[5] Về xử lý vật chứng:

- Đối với số ma túy còn lại sau giám định, được niêm phong trong phong bì số 54/1 và 54/2, bên ngoài có chữ ký của giám định viên Nguyễn Hồng Thích và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bình Thuận là vật thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành nên tịch thu, tiêu hủy.

- Đối với 01 đoạn ống thủy tinh được uốn cong và thổi phồng một đầu, không có giá trị sử dụng nên tịch thu, tiêu hủy.

[6] Các vấn đề khác:

Đối với đối tượng tên Duy là người bán ma túy cho T, do T không rõ nhân thân của Duy nên Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an thành phố P đã có công văn yêu cầu Công ty Vietnam Mobile cung cấp thông tin chủ sở hữu và chi tiết các cuộc gọi từ ngày 05/01/2024 đến ngày 09/01/2024 của số điện thoại 0926980244 nhưng chưa có kết quả trả lời nên Cơ quan điều tra sẽ tiếp tục điều tra, xác minh làm rõ và xử lý sau là có cơ sở.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào: điểm g khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: bị cáo **Lê Tấn T**, phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Xử phạt: bị cáo Lê Tấn T **05** (năm) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 10/01/2024.

2. Xử lý vật chứng: căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; tuyên tịch thu, tiêu hủy:

- 01 phong bì niêm phong số 54/1 chứa 01 đoạn ống thủy tinh được uốn cong và thổi phồng một đầu và số ma túy còn lại sau giám định, bên ngoài có chữ ký của giám định viên Nguyễn Hồng Thích và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bình Thuận.

- 01 phong bì niêm phong số 54/2 chứa số ma túy còn lại sau giám định, bên ngoài có chữ ký của giám định viên Nguyễn Hồng Thích và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bình Thuận.

(Theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản số 133 ngày 13/6/2024).

3. Về án phí: căn cứ vào khoản 2 Điều 135 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 6, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: buộc bị cáo Lê Tấn T phải nộp 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: căn cứ Điều 331 và 333 Bộ luật Tố tụng hình sự, bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (29/7/2024).

Nơi nhận:

- VKSND TP Phan Thiết;
- VKSND tỉnh Bình Thuận;
- TAND tỉnh Bình Thuận;
- Công an TP Phan Thiết;
- Bị cáo;
- UBND địa phương nơi b/c thường trú;
- Thị hành án thành phố P;
- Lưu: hồ sơ.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hồ Nữ Kiều Mỹ